

BÁO CÁO

**Sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11
về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn**

Thực hiện Công văn số 613-CV/TU ngày 07/8/2013 của Tỉnh ủy Bình Định chỉ đạo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh 34); trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố và kết quả kiểm tra, theo dõi qua quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh 34 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I

KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tình hình chung

Tỉnh Bình Định hiện có 9 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố thuộc tỉnh với 159 xã, phường, thị trấn (21 phường, 12 thị trấn và 126 xã); có 43 xã miền núi, vùng cao, 4 xã đảo, giữa các xã có sự khác biệt lớn về dân số và diện tích. Có 64 xã loại I, 92 xã loại II và 03 xã loại III; có 34 xã, phường, thị trấn được công nhận là xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh, có 59 xã, phường, thị trấn được công nhận là xã trọng điểm về an ninh, trật tự. Toàn tỉnh có 1.120 thôn, làng, khối phố, khu phố.

Trong những năm qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII, XVIII, công tác triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và Pháp lệnh 34 luôn được Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo các cấp ủy Đảng, các ngành, địa phương quan tâm thực hiện đem lại kết quả thiết thực. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, kinh tế tiếp tục tăng trưởng hợp lý, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư xây dựng, đời sống của đại bộ phận nhân dân được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đủ tiêu chuẩn, chức danh, trình độ, bản lĩnh lãnh đạo, quản lý và thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở xã phục vụ cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn được chú trọng, góp phần vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, tổ chức thực hiện của chính quyền, Mặt trận và tổ chức thành viên

Quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Tỉnh ủy đã chỉ đạo triển khai quán triệt, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trên toàn tỉnh, nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, gắn trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân trong việc tham gia, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đặc biệt, kể từ khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI ban hành Pháp lệnh 34; đã cụ thể hoá những nội dung, hình thức thực hiện dân chủ, quy định cụ thể trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, tổ chức thành viên của mặt trận, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện Quy chế dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát huy quyền dân chủ, tham gia các hoạt động tự quản, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, tham gia xây dựng chính quyền, xây dựng kinh tế - xã hội, đời sống văn hóa ở địa bàn cơ sở.

Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ của tỉnh đã tổ chức hội nghị quán triệt cho cán bộ chủ chốt của tỉnh và cán bộ, đảng viên, hội đoàn viên các cơ quan, hội đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở quán triệt đầy đủ nội dung của Pháp lệnh 34 ngay khi Pháp lệnh được ban hành năm 2007. Đã chỉ đạo Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy phối hợp UBND cấp huyện mở nhiều lớp tập huấn cho cán bộ chủ chốt ở xã và các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn về các chủ trương, các quy định về thực hiện quy chế dân chủ; đồng thời các xã, phường, thị trấn căn cứ Pháp lệnh, tình hình cụ thể ở địa phương xây dựng triển khai thực hiện các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến cho mọi tầng lớp nhân dân học tập, quán triệt nội dung của Pháp lệnh 34, tổ chức triển khai thực hiện các quy định về thực hiện dân chủ gắn nhiệm vụ thực hiện dân chủ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục trên địa bàn.

Thông qua việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ của 11 huyện, thị xã, thành phố và 159 xã, phường, thị trấn, xây dựng và ban hành đầy đủ các quy định cụ thể hóa các nội dung của chế định thực hiện dân chủ theo từng lĩnh vực hoạt động, ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng thành viên Ban Chỉ đạo, gắn với địa bàn, đơn vị phụ trách, xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy chế dân chủ, hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất và tổ chức sơ kết việc thực hiện Quy chế dân chủ.

Ngoài ra, để góp phần thực hiện tốt những quy định về nội dung “Dân kiểm tra, giám sát” theo Pháp lệnh 34, Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của tỉnh đã phối hợp UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan tăng cường tuyên truyền, tổ chức tập huấn cho cán bộ, thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về Luật Thanh tra, Quyết

định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTWMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định 80/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về giám sát đầu tư cộng đồng.

Gắn với công tác giám sát, kiểm tra theo định kỳ của Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ cấp huyện và các cấp ủy cơ sở, những nội dung của Pháp lệnh 34 đã được lồng ghép để phổ biến, quán triệt thường xuyên trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Quá trình triển khai thực hiện, Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ tỉnh đã thực hiện nhiều cuộc kiểm tra, giám sát thực hiện Pháp lệnh 34 tại các xã, phường, thị trấn. Đến nay, đã có 11/11 huyện, thị xã, thành phố thực hiện sơ kết 5 năm thực hiện Quy chế dân chủ, qua sơ kết đã kịp thời phát huy những mặt làm được, phát hiện những tồn tại, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra giải pháp, nhiệm vụ trong thời gian tới, đồng thời kịp thời khen thưởng để ghi nhận và biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Quy chế dân chủ.

2. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ theo Pháp lệnh 34

a) Về thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết

Bằng nhiều hình thức công khai, thông qua các kỳ họp HĐND, UBND, thông qua Đài truyền thanh cấp xã; niêm yết tại trụ sở UBND, họp dân, tiếp xúc cử tri để thông báo trực tiếp cho nhân dân; UBND các xã, phường, thị trấn đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt việc công khai để nhân dân biết các nội dung theo quy định của Pháp lệnh như: Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, Dự án, công trình đầu tư, tiến độ thực hiện; phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã (thể hiện trong quy chế làm việc của UBND cấp xã, bản phân công nhiệm vụ cụ thể của 07 chức danh công chức...); chủ trương, kế hoạch vay vốn để phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế; đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính... Tùy theo tính chất, mức độ quan trọng của từng nội dung mà hình thức công khai có thể thực hiện thông qua một hay kết hợp nhiều hình thức, như: niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, thông qua hệ thống Đài truyền thanh...

b) Việc thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định

- Đối với việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp: Đã tổ chức cho nhân dân bàn bạc và quyết định kế hoạch, biện pháp thực hiện các chủ trương của chính quyền trong việc huy động nhân dân đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng ở thôn, xóm. Các công việc xây dựng cơ sở hạ tầng đưa ra dân bàn, dân quyết định nên đã mang lại hiệu quả, chất lượng cao. Thời gian qua, chính quyền, UBMTTQVN và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã đã thực hiện tốt công tác phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục những cử tri, hộ gia đình từ giác thực hiện nghiêm chỉnh những quyết định, quy định của Nhà nước liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, công trình công cộng phục vụ nhân dân... trong 5 năm qua, nhân dân trên địa bàn tỉnh đã tham gia đóng góp nhiều ngày công, hiến hàng nghìn m² đất để xây dựng đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, chỉnh trang đô thị,... các công trình thi công đảm bảo tiến độ, không bị gián đoạn nhờ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân.

- Đối với việc nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định: Việc xây dựng hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng đã được thực hiện tốt thông qua cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo từng địa bàn từng thôn.

Hiện nay, có 1.094/1.120 thôn có quy ước xây dựng thôn văn hoá và đã được phê duyệt; có 1.120/1.120 Trưởng thôn được tín nhiệm bầu và được UBND cấp xã công nhận theo đúng trình tự, quy định tại Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và UBTWMTTQVN; có 159/159 xã đã có Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng và được UBMTTQVN cấp xã công nhận theo đúng trình tự, quy định tại Nghị định số 99/2005/NĐ-CP ngày 28/7/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

c) Việc nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

Nhiều dự thảo đề án như quy hoạch xây dựng thôn xóm, xây dựng địa phương, xây dựng công trình phúc lợi, các phương án, hình thức đền bù giải phóng mặt bằng, phương án chuyển đổi ngành, nghề, cơ cấu cây trồng, vật nuôi,... được đưa ra nhân dân góp ý trước khi chính quyền quyết định ban hành. Những chủ trương của HĐND được UBND cụ thể hoá bằng kế hoạch, biện pháp thực hiện đã được nhân dân tham gia ý kiến, nhờ vậy các chủ trương, chính sách ban hành ở cơ sở cụ thể, sát hợp hơn, đi vào cuộc sống của nhân dân và được nhân dân

đồng thuận, ủng hộ.

d) Việc thực hiện giám sát của nhân dân

- Việc nhân dân thực hiện giám sát: Phát huy chế độ dân chủ đại diện, thông qua đại biểu HĐND, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân để theo dõi qua các kỳ họp hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm của HĐND, UBND. Các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng có vốn do nhân dân đóng góp hoặc nhà nước và nhân dân cùng làm thì có Ban giám sát đầu tư cộng đồng tham gia giám sát. Nhân dân giám sát hoạt động của các đại biểu dân cử, hoạt động của cơ quan nhà nước ở cơ sở thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri của các đại biểu HĐND, các cuộc họp báo cáo công tác trước cử tri của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, công khai hoạt động tài chính của chính quyền cơ sở.

- Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng: Trong 5 năm qua, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng đã phát huy tác dụng tích cực, đã phát hiện một số trường hợp vi phạm, có dấu hiệu vi phạm và kiến nghị với chính quyền kịp thời giải quyết. Ban Thanh tra nhân dân ở các xã, phường, thị trấn đã có nhiều chuyển biến tích cực, mang lại những kết quả ở một số mặt công tác như tiếp nhận và giải quyết nhiều đơn thư khiếu nại, kiến nghị của nhân dân cũng như tổ chức hòa giải thành công nhiều vụ việc mâu thuẫn nhỏ xảy ra tại cơ sở. Cụ thể tại huyện Phù Cát đã tiếp nhận giải quyết và đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết 1.563 đơn thư của công dân, trong đó có 271 đơn khiếu nại, 564 đơn tranh chấp, 22 đơn tố cáo và 717 đơn kiến nghị, phản ánh; tại thành phố Quy Nhơn có 332 đơn thư được tiếp nhận và đề nghị giải quyết, trong đó có 213 đơn khiếu nại, tranh chấp, 07 đơn tố cáo, 112 đơn kiến nghị, phản ánh và huyện Hoài Ân đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn tiếp dân 2.157 lượt, trong đó tiếp định kỳ 586 lượt, thường xuyên 1.571 lượt để giải quyết và đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết 1.595 đơn thư của công dân, có 162 đơn khiếu nại, tố cáo, 1.433 đơn tranh chấp, kiến nghị, phản ánh. Các đơn thư của nhân dân chủ yếu tập trung vào các quyết định hành chính, giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, bồi thường, hỗ trợ khi giải phóng mặt bằng, cứu trợ lụt bão...

Qua thực hiện quy chế dân chủ, quy ước, hương ước, quyền làm chủ của nhân dân và tinh thần tự quản của nhân dân ở khu dân cư được phát huy tốt hơn, trong 05 năm qua Mặt trận ở các khu dân cư nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, thanh tra nhân dân và hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở, duy trì hàng năm có hơn 1.000 tổ hòa giải, qua đó đã phối hợp hòa giải hơn 10.500 vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Đặc biệt phát huy vai trò của Trường ban công tác Mặt trận trong các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp, đã tổ chức 370 điểm tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, có 56.666 cử tri tham dự và 13.244 điểm tiếp xúc cử tri của Đại biểu HĐND các cấp, với 832.155 cử tri tham dự, có hơn 1.300 lượt cử tri phát biểu ý kiến.

e) Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã

Ủy ban MTTQVN tỉnh đã phối hợp với UBND các cấp hướng dẫn Ban Thường trực UBMTTQVN các xã, phường, thị trấn tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã đảm bảo đúng nguyên tắc, thời gian, trình tự, thủ tục và thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN; theo đó, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn của các xã, phường, thị trấn đã phối hợp với Trưởng thôn để tổ chức hội nghị để nhân dân tham gia góp ý kiến vào bản tự kiểm điểm của những người được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm trước khi Ban Thường trực UBMTTQVN các xã, phường, thị trấn tổ chức hội nghị lấy phiếu tín nhiệm, kết quả như sau:

Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã lấy phiếu tín nhiệm	Số lượng	Kết quả phiếu tín nhiệm		
		Từ 70% đến 100%	Từ 50% đến 70%	Dưới 50%
- Năm 2008	646	599	39	8
- Năm 2010	546	508	25	13

Điều này đã phát huy quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân trên lĩnh vực chính trị, được nhân dân đồng tình ủng hộ, với nhiều ý kiến đóng góp xây dựng, chân tình, thẳng thắn của nhân dân và Mặt trận cơ sở đã giúp cho các cấp ủy Đảng và chính quyền nắm rõ hơn, cụ thể hơn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực quản lý, điều hành và trách nhiệm đối với nhân dân, của đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở; đồng thời giúp cho cán bộ chính quyền cơ sở tự nhìn nhận đánh giá đúng hơn về bản thân mình để khắc phục, sửa chữa và xây dựng phong cách, lề lối làm việc thật sự gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn. Thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm đã nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm và kiểm định được năng lực tập hợp quần chúng, tập hợp các tổ chức thành viên Mặt trận cơ sở.

2. Đánh giá vai trò, tác động của việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đối với phát triển kinh tế, văn hóa- xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương

Trong 05 năm qua, việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo Pháp lệnh 34 đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương, thể hiện qua các mặt sau:

Thứ nhất, đã góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, làm cho nhân dân nhận thức đúng hơn về quyền và nghĩa vụ của công dân, tạo ra bước chuyển

biến mới tích cực về xây dựng cộng đồng dân cư; góp phần khắc phục thói quen trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước; nhân dân cùng bàn bạc, chủ động xây dựng phương án tổ chức sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi, xây dựng hương ước, quy ước, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh trật tự, phát huy thuần phong, mỹ tục, tình làng, nghĩa xóm.

Thứ hai, đã góp phần đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, chấn chỉnh phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, công chức theo hướng sát dân, trọng dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân; góp phần quan trọng trong phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng quan liêu, cửa quyền, nhũng nhiễu với nhân dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đặc biệt phương pháp quản lý hành chính chuyển dần sang dân chủ, công khai, đã giúp cho quyền làm chủ của đảng viên, cán bộ, công chức được mở rộng, kỷ cương pháp luật được tăng cường; nội quy, kỷ luật hành chính được thực hiện khá tốt, nội bộ cơ quan đoàn kết, ý thức phục vụ nhân dân được nâng cao; góp phần tăng cường đoàn kết, đồng thuận xã hội, củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Thứ ba, thông qua thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhân dân tiếp tục phát huy quyền làm chủ, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân tham gia, ủng hộ các hoạt động phục vụ cho việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, vận động, thuyết phục nhân dân chưa tán thành trong việc thực hiện những quyết định đã có hiệu lực thi hành; đã góp phần củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân với chế độ, tạo ra những động lực mới, góp phần thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ gắn với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh; diện mạo các vùng nông thôn trong tỉnh thay đổi rõ rệt, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng, an ninh được giữ vững; đời sống của đại bộ phận nhân dân trong tỉnh ngày càng được nâng lên.

Có thể nói, phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thời gian qua đã được đề cao, phát huy được khả năng, trí tuệ, công sức của các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, quá trình triển khai thực hiện

Pháp lệnh 34 trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế chủ yếu như sau:

a) Vai trò, trách nhiệm của một số cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở vẫn chưa phát huy đúng mức; một số ít chưa nhận thức đầy đủ các quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Trung ương, tình vai trò, tầm quan trọng, ý nghĩa cũng như tính cấp bách, lâu dài của vấn đề dân chủ; do đó công tác triển khai, tuyên truyền và thực hiện có nơi, có lúc chưa đồng bộ, còn hình thức. Cụ thể: Một số nội dung công khai để nhân dân biết, như kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm của cấp xã chưa được quan tâm thực hiện; việc nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định vẫn chưa được quan tâm đúng mức; việc cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng nhiều lúc chưa đầy đủ, kịp thời; việc xem xét, giải quyết và trả lời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, của UBMTTQVN, các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã hoặc việc báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình nhiều lúc vẫn còn chậm trễ.

b) Ban Chỉ đạo một số cơ sở hoạt động còn chưa tích cực, chưa xây dựng được kế hoạch, chương trình làm việc cụ thể, chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát tại chỗ; một số thành viên Ban Chỉ đạo ở cơ sở chưa dành nhiều thời gian sâu sát địa bàn, lĩnh vực được phân công để nắm bắt tình hình và kịp thời kiểm tra, chỉ đạo xử lý những biểu hiện thiếu dân chủ.

c) Việc gắn thực hiện Quy chế dân chủ với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, công chức đã có tiến bộ, song còn nhiều hạn chế phải khắc phục; vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân chưa cao, hiệu quả công tác thấp, một số ít còn có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu với nhân dân.

d) Công tác tuyên truyền, phổ biến Quy chế dân chủ chưa đi vào chiều sâu; việc xây dựng chương trình, thời lượng thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, các chuyên đề dành cho Quy chế dân chủ còn hạn chế nên hiệu quả tuyên truyền chưa cao.

đ) Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về quyền làm chủ của mình. Việc thực hiện dân chủ chưa gắn quyền lợi với nghĩa vụ công dân, có khuynh hướng quan tâm đến quyền lợi hơn nghĩa vụ, dân chủ chưa gắn với kỷ cương, phép nước.

2. Nguyên nhân

a) Một số cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể ở cơ sở còn thiếu quan tâm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ; một số cán bộ do khối lượng công việc nhiều; trình độ, năng lực của cán bộ, công chức

ở cơ sở một số nơi còn hạn chế, ngại đối thoại với dân nên cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện dân chủ. Ngoài ra, vai trò, trách nhiệm của một số cơ quan có thẩm quyền trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và xử lý sai phạm trong thực hiện Quy chế dân chủ chưa cao; một số ít thành viên Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ các cấp chưa nghiên cứu đầy đủ nội dung các văn bản có liên quan đến dân chủ nên trong công tác chỉ đạo vẫn còn lúng túng.

b) Hiện nay, các văn bản liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa quy định cụ thể về xử lý vi phạm trong thực hiện Quy chế dân chủ nên gây khó khăn cho các cấp có thẩm quyền trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát.

c) Một bộ phận nhân dân một phần trình độ hiểu biết pháp luật nói chung và pháp luật về dân chủ nói riêng còn hạn chế, một phần có tâm lý ngại yêu cầu, ngại tham gia ý kiến, kiến nghị, đặc biệt là những công việc mang tính chất cộng đồng nên cũng ảnh hưởng đến kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Cần phát huy tốt vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền, vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị; chăm lo xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh; đổi mới mạnh mẽ hơn nội dung, phương thức hoạt động, phát huy rộng rãi dân chủ trong từng cấp ủy Đảng, tổ chức Đảng làm nhân tố cho việc mở rộng dân chủ trong từng tổ chức, đoàn thể chính trị và toàn xã hội.

2. Tiếp tục kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các cấp. Có chương trình, kế hoạch cụ thể và làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh phức tạp ở cơ sở để tham mưu cho cấp ủy Đảng chỉ đạo giải quyết kịp thời; nhất là những mâu thuẫn, bất đồng trong nội bộ nhân dân; những biểu hiện những nhiễu, gây phiền hà, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân.

3. Gắn công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân với việc sử dụng có hiệu quả các công cụ pháp luật. UBND xã, phường, thị trấn cần làm tốt công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, xử phạt nghiêm minh các vi phạm có tính bức xúc hiện nay. Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt hơn các hình thức tự quản ở từng địa phương như xây dựng các mô hình đội trật tự công cộng, thanh niên xung kích; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhất là xóa đói giảm nghèo, định cư, xóa nhà tạm bợ.

4. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cấp huyện phải phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên và gắn trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị với việc tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý sai phạm trong thực hiện Quy chế dân chủ.

Phần II

NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao trách nhiệm, sự phối hợp của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện Quy chế dân chủ; phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền và giám sát việc thực hiện, vận động nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện Quy chế dân chủ, gắn với thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể là gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và các văn bản của địa phương.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản liên quan đến việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ngày càng rõ nét và đi vào thực tiễn hơn, nhất là Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ chính trị; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11

3. Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát huy hơn nữa vai trò làm chủ của nhân dân trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn, tiêu cực ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp của nhân dân ở cơ sở; chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm kích động, chống đối, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao trách nhiệm của cá nhân, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức trong thực hiện Quy chế dân chủ, đảm bảo tốt mọi quyền lợi hợp pháp của cán bộ, đảng viên, công chức và các tầng lớp nhân dân, người lao động.

4. Việc thực hiện Quy chế dân chủ phải được cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch công tác của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân; gắn thực hiện Quy chế dân chủ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác cải cách hành chính, trách nhiệm của người thi hành công vụ, xây dựng văn hóa công sở, với các phong trào thi đua yêu nước, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh,... nhất là trong việc phân tích chất lượng đảng viên và phân loại tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể hàng năm; gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ với việc “Học tập và làm

theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nhằm làm cho mỗi đảng viên, cán bộ, công chức vững vàng về lập trường, quan điểm, kiên định về tư tưởng chính trị, thường xuyên rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, có ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao trình độ, năng lực, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, nhằm thực hiện tốt Quy chế dân chủ nói riêng và tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân nói chung.

5. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ các cấp, Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, tổ chức Công đoàn cơ sở, đảm bảo đúng thành phần, đủ số lượng, lựa chọn những người có bản lĩnh, năng lực, công tâm, hiểu biết pháp luật và tinh thần trách nhiệm cao, không ngại khó khăn, không ngại va chạm, luôn chủ động, sáng tạo; đồng thời, thường xuyên quan tâm đến công tác hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho những thành viên có liên quan đến việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

6. Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ các cấp phải phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý cho các thành viên; xây dựng các giải pháp công tác; chủ động xây dựng và duy trì thường xuyên công tác hướng dẫn, chế độ kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt chế độ kiểm tra, giám sát định kỳ hàng năm để kiểm tra, giám sát toàn diện việc thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ sở; kiểm tra vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, của HĐND, UBND, UBMTTQVN, đoàn thể nhân dân, của tổ chức Công đoàn cơ sở, của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, của Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ cấp xã; đồng thời phải có kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với những trường hợp có dấu hiệu vi phạm Quy chế dân chủ, những nội dung gây bức xúc, có thể gây dư luận không tốt trong xã hội.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, trọng tâm là Kết luận số 65-KL/TU của Ban Bí thư, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Gắn thực hiện dân chủ với đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã, phường, thị trấn trong sạch, vững mạnh.

2. Các xã, phường, thị trấn tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh quy ước, hương ước ở thôn cho phù hợp với những điều, khoản quy định trong Pháp lệnh 34 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời, rà soát, bổ sung các quy chế, quy định về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở và những quy định về thủ tục giải quyết công việc liên quan đến nhân dân; thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật của Nhà nước, quy định các khoản

thu, các khoản huy động đóng góp của người dân

3. Tăng cường vai trò sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành của chính quyền, vai trò phản biện tuyên truyền, vận động của MTTQ, các đoàn thể trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, tạo điều kiện để nhân dân chủ động tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tham gia phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực; bảo đảm công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các khoản thu nộp và đóng góp của người dân, đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế dân chủ, vi phạm pháp luật hoặc lợi dụng dân chủ để gây rối, gây bức xúc trong xã hội và mất đoàn kết trong nhân dân.

4. Tiếp tục kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ cơ sở các cấp, chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc, tham mưu cho cấp ủy kiểm tra, chỉ đạo thực hiện; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

5. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

6. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đổi mới tác phong, lề lối làm việc, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức đối với tổ chức, công dân; thực hiện nghiêm túc quy định tiếp công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương

Đề nghị Quốc hội xem xét, sớm nâng Pháp lệnh 34 thành Luật.

2. Kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện ủy, thành ủy, thị ủy tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1514-QĐ/TU ngày 10/6/2010 của Tỉnh ủy Bình Định về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị nhằm phát huy hơn nữa vai trò của các cấp chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội đoàn thể nhân dân trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

b) Tổ chức kiện toàn lại Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ từ tỉnh đến cơ sở, hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ cấp huyện và cơ sở; đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở với việc xây dựng các tổ chức và các hình thức tự quản của cộng đồng dân cư ở địa bàn cơ sở xã và thôn để tạo sự thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện nhân rộng các điển hình tiên tiến, chấn chỉnh các sai phạm đưa công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày càng đi vào nề nếp, đúng pháp luật và phát huy hiệu quả.

Trên đây là nội dung báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để tiếp tục thực hiện tốt hơn Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh./. *~v~*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thành viên BCD QCDC tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, SNV, K12. *pc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng